

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B, TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số:09/2020/QĐST-HNGĐ

B, ngày 30 tháng 01 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 15/2020/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Thảo Thị S.

Bị đơn: Anh Mùa A Ch.

Địa chỉ đều trú tại: Bản Pá Đ, xã N, huyện B, tỉnh Sơn La.

Người có quyền lợi liên quan:

1. Ngân hàng chính sách xã hội huyện Bắc Yên, địa chỉ tiểu khu 1 thị trấn B, huyện B, tỉnh Sơn La do ông Lê Văn Thắng, phó giám đốc là đại diện.
2. Anh Thảo A Giồng, địa chỉ Bản S, xã K, huyện M, tỉnh Sơn La.
3. Anh Thảo A Tổng, địa chỉ Bản S, xã K, huyện M, tỉnh Sơn La.
4. Anh Thảo A Lâu, địa chỉ Bản Sông P, xã N, huyện B.
5. Anh Nguyễn Đình Thoại, địa chỉ Bản M, xã N, huyện B, tỉnh Sơn La

Căn cứ vào Điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 59, 62, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, nộp án phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22/01/ 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Thảo Thị S và Anh Mùa A Ch (Giấy chứng nhận kết hôn số: 13 ngày 01/6/2007 của UBND xã K, huyện B, tỉnh Sơn La).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

1. Chị Thảo Thị S, trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Mùa Thị Dung, sinh ngày 03/3/2011 cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi

2. Anh Mùa A Ch trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Mùa A Sinh, sinh ngày 25/11/2007 và cháu Mùa A Sáy, sinh ngày 31/3/2009 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Thảo Thị S, được sở hữu 01 chiếc xe máy Hon Đa (đã qua sử dụng) BKS 26K7 53-52 trị giá 8.000.000đ (*tám triệu đồng*).

- Về Nợ chung:

1. Chị Thảo Thị S, có trách nhiệm trả nợ cho:

+ Ngân hàng CSXH huyện B, tỉnh Sơn La số tiền 15.000.000đ (*mười năm triệu đồng*) và lãi suất phát sinh khi đến hạn trả nợ.

+ Anh Thảo A Giồng số tiền 14.000.000đ (*mười bốn triệu đồng*).

+ Anh Thảo A Tổng số tiền 10.000.000đ (*mười triệu đồng*).

2. Anh Mùa A Ch, có trách nhiệm trả cho:

+ Ngân hàng CSXH huyện B, tỉnh Sơn La số tiền 15.000.000đ (*mười năm triệu đồng*) và lãi suất phát sinh khi đến hạn trả nợ.

+ Anh Thảo A Lâu số tiền 4.180.000.000đ (*bốn triệu một trăm tám mươi ngàn đồng*).

+ Anh Nguyễn Đình Thoại số tiền 3.735.000.000đ (*ba triệu bảy trăm ba mươi lăm ngàn đồng*).

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Thảo Thị S tự nguyện chịu số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí DSST, và phải chịu 200.000đ (*hai trăm ngàn đồng*) án phí tài sản được hưởng có giá ngạch. Tổng cộng là 350.000đ được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 700.000đ (*Bảy trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số: AA/2016/0002463 ngày 14/01/2020 của Chi cục

Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Sơn La. Hoàn trả lại cho Chị Thảo Thị S số tiền chênh lệch là 350.000đ (*ba trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV Tòa án tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THA huyện B;
- UBND xã K;
- Các đương sự;
- Người có QLLQ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Cầm Văn Thắm